



ASIAN DEVELOPMENT BANK

Việt Nam: Dự án chuyển đổi rác thải đô thị thành năng lượng

Tên Dự án	Dự án chuyển đổi rác thải đô thị thành năng lượng	
Mã số Dự án	50371-001	
Bên vay/Công ty	Công ty TNHH Quốc tế China Everbright (CHINA EVERBRIGHT INTERNATIONAL LIMITED)	
Quốc gia	Việt Nam	
Địa điểm	Đồng bằng sông Cửu Long	
Loại hình tài trợ của ADB/ Trị giá tài trợ	Nguồn vốn vay thông thường	Đề xuất 100,00 triệu USD
Chương trình nghị sự chiến lược	Tăng trưởng bền vững về môi trường Tăng trưởng kinh tế đồng đều Hội nhập khu vực	
Động lực thay đổi	Bình đẳng và lồng ghép giới Phát triển khu vực tư nhân	
Phân ngành/ Tiểu ngành	Năng lượng – Sản xuất năng lượng tái tạo – sinh khối và rác thải	
Bình đẳng giới và lồng ghép giới	Một số yếu tố giới	
Vụ phụ trách Dự án của ADB	Vụ Nghiệp vụ Khu vực tư nhân	
Ban phụ trách Dự án của ADB	Ban Tài trợ Cơ sở hạ tầng 2	
Cán bộ phụ trách của ADB	Uy, Christine Genalin	
(Các) nhà tài trợ dự án		
Mô tả Dự án	Đô thị hóa nhanh cộng với tăng dân số đã dẫn tới tình trạng gia tăng rác thải đô thị (MSW) ở Việt Nam lên tới mức không thể quản lý được. Trong giai	

đoạn 2004-2015, lượng rác thải tạo ra đã tăng khoảng 87%, từ 15 triệu tấn mỗi năm lên tới khoảng 28 triệu tấn/năm vào năm 2015. Phần lớn rác thải thu gom được đổ ra các bãi rác nằm cách các khu dân cư từ 200-500m. Chưa đầy 30% các bãi rác này được xếp loại là bãi chôn lấp kỹ thuật hoặc bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh. Điều này tạo ra nguy cơ đáng kể đối với sức khỏe cộng đồng tại những nơi có mức độ tập trung rác cao do ô nhiễm đất và nước mặt từ nước rò rỉ bãi rác chưa qua xử lý; phát thải các chất ô nhiễm trong không khí; và lan truyền ruồi, muỗi, loài gặm nhấm và bụi bẩn.

Để giải quyết những vấn đề ngày càng gia tăng trong công tác quản lý rác thải đô thị, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt các luật lệ và quy định đòi hỏi chú trọng ngay lập tức tới việc quản lý và đổ bỏ rác thải theo cách thức bền vững với môi trường. Chuyển đổi rác thải thành năng lượng (WTE) đã được công nhận là một phương pháp hiệu quả để giảm khối lượng rác thải tới 90% và loại bỏ việc phát thải khí mê-tan (CH₄). Các công nghệ WTE sử dụng nhiệt đốt rác từ các lò đốt để tạo ra điện năng và nhiệt. Bằng cách thay thế việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và tránh phát thải khí mê-tan, các công nghệ WTE giúp giảm phát thải khí nhà kính (GHG) và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Mặc dù có sự dịch chuyển chính sách gần đây hướng tới ủng hộ WTE và sự quan tâm ngày càng tăng của các chính quyền đô thị đối với các công nghệ sạch, song những rào cản thị trường vẫn hạn chế sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực WTE. Tuy nhiên, thông qua các cuộc thảo luận đang diễn ra với các bên hữu quan, nhóm dự án đã xác định rằng Công ty TNHH Quốc tế China Everbright (CEIL) có thể đốt cháy hiệu quả rác thải đô thị ở Việt Nam mà không cần sử dụng nhiên liệu phụ trợ (như than đá) và có khả năng tham gia một thỏa thuận đối tác công - tư ở cấp chính quyền đô thị.

Dự án sẽ hỗ trợ xây dựng và vận hành một loạt các nhà máy WTE với công nghệ sạch tiên tiến, bao gồm kiểm soát phát thải khí từ ống khói đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu (EU) tại nhiều thành phố đô thị trên khắp Việt Nam. Thiết kế của Dự án đề xuất ở Việt Nam đã cân nhắc kỹ lưỡng kinh nghiệm từ các dự án WTE trước đó. ADB đã hỗ trợ các dự án chuyển đổi rác thải thành năng lượng ở đô thị và nông thôn tại Trung Quốc trong năm 2009 và 2012. Cách tiếp cận danh mục của ADB cũng tạo thuận lợi cho việc tài trợ nhiều dự án có quy mô quá nhỏ mà không thể được tài trợ riêng rẽ. Điều này góp phần vào những tiến triển về PPP trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng môi trường đô thị và giảm thiểu một cách hiệu quả việc phát thải khí nhà kính.

Mục tiêu và phạm vi	CEIL đặt mục tiêu xây dựng và đầu tư vào các dự án WTE với công suất tổng thể lên tới 7,500 tấn rác thải đô thị mỗi ngày ở Việt Nam. Từng nhà máy WTE sẽ xử lý rác thải đô thị, thu nhiệt để sản xuất điện và cung cấp vào lưới điện địa phương, làm sạch khí thải và xử lý nước rò rỉ. Tới năm 2028, mỗi năm sẽ có 2,5 triệu tấn rác thải đô thị được xử lý, 790 GWh điện năng được sản xuất, và tránh phát thải trung bình khoảng 787.300 tấn các-bon đi-ô-xít tương đương (CO ₂ e) ra môi trường.
Mối liên hệ với Chiến lược	Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020 của ADB đã phác họa 10 ưu tiên chiến lược trong các hoạt động của ADB để giải quyết những thách thức phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương. Dự án hỗ trợ ba trong số các ưu tiên này: (i)

quốc gia/ Khu vực môi trường và biến đổi khí hậu, (ii) phát triển cơ sở hạ tầng, và (iii) phát triển khu vực tư nhân và các hoạt động ở khu vực tư nhân.

Chiến lược Đối tác quốc gia cho Việt Nam 2016-2020 của ADB nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng đồng đều và bền vững về môi trường. Dự án này nhất quán với hai trong số ba trụ cột của chiến lược này: (i) cải thiện tính đồng đều trong cung cấp hạ tầng và dịch vụ; và (ii) cải thiện tính bền vững môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Dự án phù hợp với chính sách năng lượng của ADB, trong đó khuyến khích các hoạt động được thiết kế để dịch chuyển sự phụ thuộc vào các nguồn nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo nhằm làm giảm tình trạng gia tăng phát thải khí nhà kính và giúp các quốc gia đạt được tự chủ về năng lượng.

Dự án nhất quán với những cam kết của Việt Nam theo Công ước Khung về Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc.

Phân loại bảo trợ

Môi trường	B
Tái định cư bắt buộc	B
Dân tộc bản địa	C

Tóm tắt các khía cạnh môi trường và xã hội

Các khía cạnh môi trường	Dự án bao gồm một khoản vay cho tài trợ doanh nghiệp chung và mặc dù các tiểu dự án cụ thể chưa được xác định, song dự kiến chúng sẽ có phân loại B về môi trường, do các công nghệ và hệ thống sẽ được sử dụng trong các tiểu dự án này đều là các công nghệ mới nổi và đã được chứng minh là có khả năng giảm thiểu lượng khí phát thải đáp ứng các tiêu chuẩn phát thải nghiêm ngặt của Liên minh Châu Âu. Các tiểu dự án ít khả năng gây ra những tác động tiêu cực về môi trường mà không thể đảo ngược, đa dạng, hoặc chưa từng có tiền lệ.
Tái định cư bắt buộc	Dự án được phân loại B về tái định cư bắt buộc. CEIL đang lên kế hoạch xây dựng các nhà máy chuyển đổi rác thải đô thị thành năng lượng ở Việt Nam với quy mô nhỏ hơn so với các nhà máy mà công ty hiện đang sở hữu và vận hành tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, vốn gây ra những tác động về tái định cư bắt buộc rất khác nhau, từ lớn tới không đáng kể và không có tác động. Trong khi các tiểu dự án ở Việt Nam dự kiến không đòi hỏi tái định cư bắt buộc và di dời đáng kể, thì đất đai được cấp bởi chính phủ theo hình thức trao quyền sử dụng đất có thể vẫn tạo ra những tác động di dời bắt buộc không đáng kể cho người cư trú hoặc người sử dụng đất.
Dân tộc bản địa	Dự án được phân loại C về dân tộc bản địa. Dự án được kỳ vọng không có tác động trực tiếp hay gián tiếp tới nhân phẩm, quyền con người, các hệ thống sinh kế, hoặc văn hóa của 53 nhóm dân tộc thiểu số được công nhận tại Việt Nam, vốn tập trung chủ yếu tại các vùng nông thôn miền núi của đất

nước.

Các tiểu dự án sẽ được thực hiện ở các vùng đô thị hoặc ven đô, nơi không có các nhóm dân tộc thiểu số dễ tổn thương có khả năng bị ảnh hưởng tiêu cực hay thiệt hại từ dự án.

Tham vấn,
tham gia và
truyền thông
với các bên
hữu quan

Lịch trình thiết kế hỗ trợ, chuẩn bị và thực thi

Ngày thông qua Đề cương dự án 13 tháng 12 năm 2016

Đánh giá thẩm tra

Họp Ban Tín dụng 20 tháng 10 năm 2017

Ngày phê duyệt 1 tháng 12 năm 2017

Ngày cập nhật Bảng dữ liệu Dự án gần nhất 27 tháng 10 năm 2017

Trang dự án <https://www.adb.org/projects/50371-001/main>

Yêu cầu thông tin <http://www.adb.org/forms/request-information-form?subject=50371-001>

Dữ liệu Ngày 11 tháng 5 năm 2018

Bảng dữ liệu Dự án (PDS) bao gồm thông tin tóm tắt về một dự án hoặc chương trình cụ thể. Do Bảng dữ liệu Dự án mô tả các hoạt động đang diễn ra, nên một số thông tin có thể chưa được đưa vào trong bản đầu tiên; chúng sẽ được bổ sung khi có dữ liệu. Thông tin về các dự án đề xuất chỉ là dự kiến.

Các thông tin mà ADB cung cấp trong Bảng dữ liệu Dự án (PDS) này chỉ đơn thuần là nguồn tham khảo cho người dùng và không có bất kỳ bảo đảm nào. Mặc dù ADB cố gắng cung cấp nội dung có chất lượng cao, song các thông tin được đưa ra “như hiện thời” mà không có bất kỳ bảo đảm nào, dù được thể hiện hay ngụ ý, bao gồm - nhưng không hạn chế trong - các bảo đảm về tính khả dụng, tính phù hợp với một mục đích cụ thể, và không vi phạm. ADB đặc biệt không đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc cam đoan nào liên quan tới tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này.